

Thời gian: 90 phút

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
	Chương 3: Xã hội cổ đại	- Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại - Ấn Độ cổ đại - Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII - Hy Lạp và La Mã cổ đại	7 câu						1/2 câu	1/2 câu	0,75đ (7,5 %)
	Chương 4: Đông Nam Á từ những thế kỉ tiếp giáp đầu CN đến thế kỉ X	- Các quốc gia sơ kì Đông Nam Á	1 câu			1 câu					4,25đ (42,5 %)
<i>Tỉ lệ</i>			8 TNKQ (2 đ) =20%		1 câu TL		1/2 câu TL (1đ) = 10%		1/2 câu TL (0,5 đ) = 5%	50%	

		(1,5đ)=15 %			
<i>Tỉ lệ chung</i>	20%	15%	15%		50%

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm m	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL		
	Chủ đề 1: Trái Đất – Hành tinh trong hệ Mặt Trời	-Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất	2 câu									0,5đ (5%)
	Chủ đề 2: Cấu tạo của Trái Đất	- Cấu tạo bên trong của Trái Đất. Các mảng kiến tạo - Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi - Núi lửa và động đất - Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản	6 câu			1 câu		1 câu		1 câu		4,5đ (45 %)
Tỉ lệ			8 TNKQ (2đ) =20%		1 câu TL (1,5đ)=1,5 %		1 câu TL(1đ) =10%		1 câu TL (0,5đ) = 5%		50 %	
Tỉ lệ chung			20%		15%		15%				50 %	

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6
NĂM HỌC 2023-2024

Thời gian: 90 phút

TT	Chương / Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
PHÂN MÔN LỊCH SỬ							
1	CD 1: Xã hội cổ đại	<ul style="list-style-type: none">- Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại- Ấn Độ cổ đại- Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII- Hy Lạp và La Mã cổ đại	<p>* Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none">- Điều kiện tự nhiên của các quốc gia cổ đại.- Đặc điểm kinh tế, các giai cấp trong xã hội cổ đại.- Công trình kiến trúc tiêu biểu và thành tựu của khoa học của Trung Quốc cổ đại. <p>* Vận dụng:</p> <p>- Vận dụng thấp:</p> <p>+ Nêu được các thành tựu văn hoá chủ yếu của Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại.</p> <p>-Vận dụng cao</p> <p>+ Liên hệ trong thực tế ngày nay những thành tựu văn hoá của Ai Cập và Lưỡng Hà nào còn được sử dụng.</p>	7 câu TN		1/2 câu TL	1/2 câu TL
	CD2: Đông Nam Á từ những thế kỉ tiếp giáp	<ul style="list-style-type: none">- Các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á	<p>*Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none">- Vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á. <p>* Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Vì sao Đông Nam Á được coi là cái nôi của nền văn minh lúa nước.	1 câu TN	1 câu TL		

	đầu CN đến tk X						
Số câu/ loại câu			8 câu TNK Q	1 câu TL	1/2 câu TL	1/2 câu TL	
Tỉ lệ %			20%	15 %	10 %	5%	

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nh ậ n biết	Th ô n g hi ể u	Vậ n d ụ n g	Vậ n d ụ n g c a o
Phân môn Địa lí							
1	CD1: Bản đồ - Trái Đất – Hành tinh trong hệ Mặt Trời (0,5 điểm)	Chuyển động tự quay quanh trục của TRÁI Đất	* Nhận biết: - Chuyển động tự quay quanh trục của TRÁI Đất	2câu TN			
	CD 2: Cấu tạo của Trái Đất (4,5đ)	- Cấu tạo bên trong của Trái Đất. Các mảng kiến tạo - Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi - Núi lửa và động đất - Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản	*Nhận biết - Đặc điểm các dạng địa hình chính trên Trái Đất - Cấu tạo của núi lửa. * Thông hiểu: - Phân biệt quá trình nội sinh và ngoại sinh * Vận dụng thấp - Vẽ hình và mô tả cấu tạo bên trong của Trái Đất * Vận dụng cao - Biện pháp ứng phó khi xảy ra động đất	6 câu TN	1 câu TL	1 câu TL	1 câu TL

UBND HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG THCS VẠN PHÚC

(Đề kiểm tra gồm có 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2023 – 2024

MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6

Thời gian làm bài: 90 phút

Số câu/ loại câu		8 câu TN KQ	1 câu TL	1 câu TL	1 câu TL
Tỉ lệ %		20 %	15%	10%	5%

A. PHẦN LỊCH SỬ (5 điểm)

I. Trắc nghiệm (2 điểm). Chọn đáp án đúng.

Câu 1. Các quốc gia cổ đại phương Đông đều được hình thành ở:

- A. Sa mạc
B. Ven biển Địa Trung Hải
C. Lưu vực các dòng sông lớn
D. Khu vực đồi núi

Câu 2. Nền kinh tế chính của các quốc gia cổ đại phương Tây là

- A. Nông nghiệp trồng lúa nước
B. Thủ công nghiệp và thương nghiệp
C. Thương nghiệp
D. Nông nghiệp và thương nghiệp

Câu 3. Tầng lớp nào là lực lượng sản xuất chính, tạo ra của cải cho xã hội trong xã hội cổ đại phương Tây:

- A. Nông dân công xã.
B. Quý tộc.
C. Nô tỳ.
D. Nô lệ.

Câu 4. Điều kiện tự nhiên của La Mã cổ đại thuận lợi cho sự phát triển của ngành kinh tế nào sau đây?

- A. Nông nghiệp trồng lúa nước.
B. Khai thác lâm sản.
C. Buôn bán qua đường biển.
D. Nông nghiệp trồng các cây gia vị như: hồ tiêu, gừng...

Câu 5. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về điều kiện tự nhiên của Hi Lạp cổ đại?

- A. Có các đồng bằng màu mỡ, rộng lớn.
B. Địa hình bị chia cắt bởi núi, biển...
C. Đất đai canh tác ít và không màu mỡ.
D. Đường bờ biển dài, nhiều vũng, vịnh.

Câu 6. Công trình kiến trúc tiêu biểu cho nền văn minh Trung Quốc là

A. đền Pác-tê-nông.

B. Vạn lí trường thành.

C. đại bảo tháp San-chi.

D. vườn treo Ba-bi-lon.

Câu 7. Phát minh nào dưới đây **không** phải là thành tựu của văn minh Trung Quốc?

A. Kỹ thuật làm giấy.

B. Dụng cụ đô động đất (địa động nghi).

C. La Bàn.

D. Hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở.

Câu 8. Khu vực Đông Nam Á nằm án ngữ trên con đường hàng hải nối liền giữa

A. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.

B. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

C. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.

D. Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1.

a) Nêu hiểu biết của em về những thành tựu văn hoá chủ yếu của Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại?

b) Trong các thành tựu văn hoá của Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại, thành tựu nào còn được sử dụng đến ngày nay?

Câu 2. Tại sao nói khu vực Đông Nam Á là cái nôi của nền văn minh lúa nước?

B. PHẦN ĐỊA LÍ (5 điểm)

I. Trắc nghiệm (2 điểm). Chọn đáp án đúng.

Câu 1. Cao nguyên là dạng địa hình có độ cao tuyệt đối là :

A. trên 500m.

B. từ 300 - 400m.

C. dưới 300m.

D. từ 400 - 500m.

Câu 2. Núi trẻ là núi có đặc điểm nào sau đây ?

A. Đỉnh tròn, sườn dốc.

B. Đỉnh tròn, sườn thoải.

C. Đỉnh nhọn, sườn dốc.

D. Đỉnh nhọn, sườn thoải.

Câu 3. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với địa hình đồi?

A. Đỉnh tròn, sườn thoải

B. Bề mặt rộng và tương đối bằng phẳng

C. Độ cao không quá 200m so với vùng đất xung quanh.

D. Tập trung thành vùng.

Câu 4: Một khu vực có đặc điểm: bề mặt tương đối bằng phẳng, cao 150 m so với mực nước biển, có diện tích khoảng 1 triệu km². Khu vực đó được xếp vào dạng địa hình nào?

A. Vùng núi.

B. Vùng đồi.

C. Đồng bằng.

D. Cao nguyên

Câu 5. Bộ phận nào sau đây **không** phải của núi lửa?

A. Cửa núi.

B. Miệng.

C. Dung nham.

D. Mắc-ma.

Câu 6. Động đất mạnh nhất là mấy độ rich-te?

A. trên 9 độ.

B. 7 - 7,9 độ.

C. dưới 7 độ.

D. 8 - 8,9 độ.

Câu 7: Trái Đất hoàn thành một vòng tự quay quanh trục của mình trong khoảng thời gian

A. Một năm B. Một ngày đêm C. Một mùa D. Một tháng

Câu 8: Giờ quốc tế (giờ GMT) được tính theo giờ của múi giờ số mấy?

A. Múi giờ số 18 B. Múi giờ số 12. C. Múi giờ số 6. D. Múi giờ số 0.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1: Phân biệt sự khác nhau giữa quá trình nội sinh và ngoại sinh ?

Câu 2 : Em hãy vẽ hình thể hiện cấu tạo của Trái Đất và mô tả ba lớp cấu tạo của Trái Đất trên hình đó ?

Câu 3: Nếu đang trong lớp học mà có động đất xảy ra, em sẽ làm gì để bảo vệ mình?

Chúc các em làm bài thi tốt !

A. PHẦN LỊCH SỬ (5 điểm)

I. Trắc nghiệm (2 điểm)

1C	2B	3D	4C	5A	6B	7D	8A
Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm							

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1(1,5 điểm)

a) Thành tựu văn hoá chủ yếu của Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại: (1 điểm)

- Một số thành tựu quan trọng, nổi bật có giá trị, đóng góp đối với nền văn minh nhân loại của Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại: văn tự - chữ viết (chữ tượng hình của Ai Cập, chữ hình nêm của Lưỡng Hà), toán học (hệ đếm thập phân, chữ số 1 đến 9 của Ai Cập, hệ đếm 60 của Lưỡng Hà,...), thiên văn học (làm lịch), y học (thuật ướp xác), kiến trúc (kim tự tháp, vườn treo Ba-bi-lon với kỹ thuật xây dựng và chế tác đá tinh xảo),...

b) HS liên hệ chỉ ra được các thành tựu của Ai Cập và Lưỡng Hà còn được sử dụng đến ngày nay. (0,5 điểm)

Vd: Kim tự tháp Ai Cập, hệ đếm thập phân, lịch.....

Câu 2 (1,5 điểm)

Đông Nam Á là “Cái nôi” của nền văn minh lúa nước vì:

- Đông Nam Á nằm ở phía đông nam của châu Á, bao gồm hai khu vực: phần đất liền và phần hải đảo.....
- Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, có lượng mưa lớn nên rất thích hợp cho sự phát triển của cây lúa nước và nhiều cây trồng khác. Vì vậy Đông Nam Á là “ Cái nôi” của nền văn minh lúa nước và nhiều loại cây gia vị...

B. PHẦN ĐỊA LÍ (5 điểm)

I. Trắc nghiệm (2 điểm)

1A	2C	3B	4C	5A	6A	7B	8D
Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm							

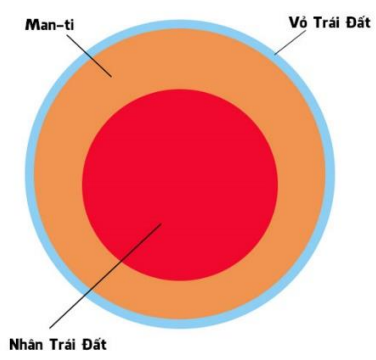
II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1: Sự khác nhau giữa quá trình nội sinh và ngoại sinh : (1,5 điểm)

	Nội sinh	Ngoại sinh
Khái niệm	Là các quá trình xảy ra trong lòng Trái Đất. (0,25đ)	Là các quá trình xảy ra ở bên ngoài, trên bề mặt Trái Đất. (0,25đ)
Tác động	-Làm di chuyển các mảng kiến tạo, nén ép các lớp đất đá, hoặc đẩy vật chất nóng chảy ở	-Phá vỡ, san bằng các địa hình do nội sinh tạo nên, tạo ra các dạng địa hình mới. (0,25đ)

	dưới sâu ra ngoài mặt đất tạo thành núi lửa, động đất,... (0,25đ)	
Kết quả	Tạo ra các dạng địa hình lớn. (0,25đ)	Tạo ra các dạng địa hình nhỏ. (0,25đ)

Câu 2: (1điểm)

<p>- Mô tả cấu tạo Trái Đất: gồm 3 lớp: lớp vỏ, lớp Manti và lõi Trái Đất</p> <p>+ Lớp vỏ : dày 5 - 70km , rắn chắc, càng xuống sâu nhiệt độ càng cao, tối đa 1000⁰C</p> <p>+ Lớp Manti: với trạng thái quánh dẻo đến rắn, có độ dày 2900 km, nhiệt độ từ 1500⁰C đến trên 3700⁰C .</p> <p>+ Lõi Trái Đất: có trạng thái từ lỏng đến rắn ,dày 3400km, nhiệt độ khoảng 5000⁰C.</p> <p>Chú ý: cả hình vẽ sẽ có 3 lớp, độ dày mỗi lớp khác nhau.(mang tính tương đối, không cần phải theo tỉ lệ đúng của kích thước thực tế)</p>	
<p>- Mô tả đúng cấu tạo của Trái Đất (0,5đ)</p>	<p>-Vẽ đúng hình (0,5 đ)</p>

Câu 3: (0,5 điểm)

Em sẽ tìm vị trí trú ẩn như gầm bàn, gầm ghế hoặc góc tường, nhà để tránh đồ vật rơi xuống đầu. Nên ngồi theo tư thế khom lưng, một tay ôm đầu gối, tay còn lại có thể che gáy, ôm đầu để bảo vệ vùng quan trọng này. Sử dụng ba lô để che lên gáy.